

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST

Ngày 05-02-2026

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Việt

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2025, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968

- *Bị đơn:* Ông Lại Đình Đ, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn AT, xã HN, tỉnh Lâm Đồng

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị S trình bày:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Lại Đình Đ có tìm hiểu quen nhau, sống chung từ năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BA, huyện BB ngày 30/7/2004

Bà Nguyễn Thị S và ông Lại Đình Đ lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau. Do tình

trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị S yêu cầu tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị S được ly hôn với ông Lại Đình Đ

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Lại Thị Liên N, sinh ngày 05/5/1990; Lại Quốc D, sinh ngày 27/7/1993; Lại Thị Bích P, sinh ngày 16/8/1995.

Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- ông Lại Đình Đ trình bày: Ông Lại Đình Đ thừa nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị S về hôn nhân, con chung là đúng. Song ông Lại Đình Đ không đồng ý ly hôn vì nếu ly hôn thì phải chia tài sản chung. Ông Lại Đình Đ không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2, Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xét thấy quan hệ vợ chồng bà Nguyễn Thị S và ông Lại Đình Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX xử cho bà Nguyễn Thị S được ly hôn ông Lại Đình Đ. Các con đã trưởng thành nên không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị S có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị S và ông Lại Đình Đ theo quy định tại Khoản 1, Điều 28;

Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng.

[2] Về hôn nhân:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Lại Đình Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị S và ông Lại Đình Đ là hợp pháp.

Xét lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế, vợ chồng bà Nguyễn Thị S và ông Lại Đình Đ xảy ra mâu thuẫn nhiều lần không thể hàn gắn được. Trong giai đoạn thu thập chứng cứ đủ căn cứ để kết luận vợ chồng bà Nguyễn Thị S và ông Lại Đình Đ đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, ai muốn sống ra sao thì sống. Vợ chồng bà Nguyễn Thị S và ông Lại Đình Đ đã không còn tình nghĩa vợ chồng. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị S.

[4] Về con chung: Có 03 con chung tên Lại Thị Liên N, sinh ngày 05/5/1990; Lại Quốc D, sinh ngày 27/7/1993; Lại Thị Bích P, sinh ngày 16/8/1995. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị S ly hôn với ông Lại Đình Đ

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006750 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 13- Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã HN, tỉnh Lâm Đồng;

*(CNKH số 128/2004, ngày 30/7/2004 của
UBND xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận
cũ)*

- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Quốc Tuấn